

Số: /QĐ-UBND

QUYẾT ĐỊNH

**Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may
xuất khẩu Speed Motion Thanh Hóa tại xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân**
(Cấp lần đầu: Ngày 17 tháng 6 năm 2020)
(Điều chỉnh lần thứ 1: Ngày 18 tháng 9 năm 2020)
(Điều chỉnh lần thứ 2: Ngày tháng năm 2021)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu Speed Motion Thanh Hóa tại xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân; Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu Speed Motion Thanh Hóa tại xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân;

Căn cứ văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam nộp ngày 13/10/2021, bổ sung ngày 04/11/2021; ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 8252/SKHĐT-KTĐN ngày 09/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may xuất khẩu Speed Motion Thanh Hóa tại xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân của Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận tại Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 17/6/2020, điều chỉnh tại Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 18/9/2020, với những nội dung như sau:

1. Nội dung điều chỉnh thứ nhất:

Nội dung về Quy mô, công suất dự án quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 và tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, được điều chỉnh như sau:

“- *Quy mô xây dựng: Nhà xưởng, 01 tầng (diện tích xây dựng khoảng 9.400 m²); nhà điều hành, 02 tầng (600 m²); nhà ăn ca, 01 tầng (2.040 m²); nhà nghỉ ca, 01 tầng (300 m²); kho hàng số 1, 01 tầng (300 m²); nhà để xe ô tô, 01 tầng (600 m²); nhà để xe công nhân, 01 tầng (3.456 m²); khu vệ sinh, 01 tầng (300 m²); kho hàng số 2, 02 tầng (712 m²) và các công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác.*

- *Công suất dự án: 1.800.000 sản phẩm/năm; dự kiến sử dụng khoảng: 1.800 lao động.*”

2. Nội dung điều chỉnh thứ hai:

Nội dung về Tổng vốn đầu tư dự án quy định tại Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, được điều chỉnh như sau:

“- *Tổng vốn đầu tư: Khoảng 150.000 triệu đồng.*”

3. Nội dung điều chỉnh thứ ba:

Nội dung về Nguồn vốn đầu tư dự án quy định tại Khoản 10 Điều 1 Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, được điều chỉnh như sau:

“- *Nguồn vốn: Vốn tự có 100.000 triệu đồng (chiếm 66,67%) và vốn vay, huy động hợp pháp khác 50.000 triệu đồng (chiếm 33,33%)*”.

4. Nội dung điều chỉnh thứ tư:

Nội dung về Tiến độ thực hiện dự án quy định tại Khoản 6 Điều 1 Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh, được điều chỉnh như sau:

“- *Tiến độ thực hiện dự án:*

+ *Khởi công xây dựng: Quý IV/2020;*

+ *Hoàn thành đi vào hoạt động: Quý I/2022.*”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam có trách nhiệm thực hiện nộp bổ sung số tiền ký quỹ hoặc bổ sung bảo lãnh ký quỹ của tổ chức tín dụng tương ứng với số vốn đầu tư tăng thêm (50.000 triệu đồng) theo quy định của pháp luật; đồng thời, khẩn trương hoàn thành các hồ sơ, thủ tục có liên quan theo quy

định, để tiếp tục triển khai xây dựng các hạng mục còn lại của dự án, đảm bảo hoàn thành toàn bộ dự án và đưa vào hoạt động theo đúng chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hằng quý, hằng năm, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình thực hiện dự án đầu tư, gồm các nội dung sau: Vốn đầu tư thực hiện, kết quả hoạt động đầu tư kinh doanh, thông tin về lao động, nộp ngân sách Nhà nước, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, xử lý và bảo vệ môi trường, các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020.

2. Giao các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Thọ Xuân và các ngành, đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, giải quyết kịp thời những công việc có liên quan đến dự án trên theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 2273/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 và Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 18/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được gửi cho Công ty TNHH Speed Motion Việt Nam; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa và một bản được lưu tại UBND tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Minh Tuấn